

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh phân khai dự toán chi năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2025 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 4526/QĐ-ĐHTCM ngày 31/12/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc phê duyệt dự toán thu, chi năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2082/QĐ-ĐHTCM ngày 20/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2026 và kế hoạch ngân sách 2026 - 2028;

Căn cứ Tờ trình số 17/TTr-TCKT ngày 20/5/2026 của Phòng Tài chính – Kế toán về việc phê duyệt điều chỉnh phân khai dự toán chi năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Trường Đại học Tài chính – Marketing.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh phân khai dự toán chi năm 2026 từ nguồn thu hợp pháp của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng các Phòng, Khoa, Viện, Trung tâm thuộc Trường, Giám đốc Phân hiệu và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng, Khoa, Viện, Trung tâm thuộc Trường Giám đốc Phân hiệu và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BTC, Cục KHTC (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT (03b), (PTH-01b). ✓



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiến Đạt



Phụ lục 01

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN THUÊ DỊCH VỤ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: TRỤ SỞ CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 2084/QĐ-ĐHTCM ngày 20 /5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dvt	Số lượng	Đơn giá	Dự toán đã phê duyệt	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Nguồn vốn
1	Quà tặng Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giữa trường Đại học Tài chính – Marketing và Học viện Tòa án		1	1		1,22	1,22	Quỹ PTHĐSN
2	In Folder – Bìa kẹp hồ sơ của Ban Giám hiệu	Sự kiện	1	6		6,16	6,16	Quỹ PTHĐSN
3	In mẫu phôi cử nhân	Sự kiện	1	48		47,63	47,63	Quỹ PTHĐSN
4	Kinh phí cho các hoạt động lễ hội, hội nghị: Hợp mặt hưu trí, hội nghị phối hợp công tác với các cơ quan đoàn thể trên địa bàn trú đóng, hội nghị về quốc phòng an ninh và dân quan tự vệ, Lễ ký kết hợp tác	Sự kiện	1	1.000		1.000,00	1.000,00	Quỹ PTHĐSN
5	Túi đựng hồ sơ sinh viên	Cái	1100	0,0035		3,9	3,9	Quỹ PTHĐSN
	TỔNG CỘNG				0	1.058,85	1.058,85	



Phụ lục 02

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN DỊCH VỤ, SỬA CHỮA, BẢO TRÌ NĂM 2026
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: TRỤ SỞ CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 2084/QĐ-ĐHTCM ngày 20/5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung mua sắm HH, DV	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Dự toán đã phê duyệt	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Nguồn vốn
I	Thuê dịch vụ và sửa chữa tài sản khác							Quỹ PTHĐSN
1	Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc tại các cơ sở của Trường	Năm	1	670,00	670,00	(140,00)	530,00	
2	Sửa chữa hệ thống thang máy							
3	Địa điểm đào tạo tại Huế	Thang	6	31,90	191,40	(191,40)	-	
4	Các dịch vụ khác (đo điện trở chống sét tại các cơ sở; kiểm định máy móc thiết bị...)	Năm	1	400,00	400,00	(364,00)	36,00	
5	Sửa chữa hệ thống điều hòa không khí các cơ sở	Năm	1	4.000,00	4.000,00	(2.400,00)	1.600,00	
6	Sửa chữa hệ thống PCCC các cơ sở của Trường	cơ sở	6		2.000,00	(800,00)	1.200,00	
	TỔNG CỘNG				7.261,40	(3.895,40)	3.366,00	



Phụ lục 04

DANH MỤC BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN MUA SẴM TÀI SẢN, DỤNG CỤ, VẬT TƯ THAY THẾ, HÀNG HÓA CÁC CƠ SỞ, CÁC ĐƠN VỊ PHÒNG, KHOA NĂM 2026
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: TRỤ SỞ CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 2084 /QĐ-ĐHTCM ngày 20 /5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Loại tài sản, CCDC, vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Dự toán đã phê duyệt	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Nguồn vốn
II	Mua sắm tài sản, CCDC, vật tư thay thế, hàng hóa có đơn giá dưới 10 Triệu đồng.				6.356,61	(600,00)	5.756,61	Quỹ PTHĐSN
25	CCDC, vật tư thay thế khác				6.356,61	(600,00)	5.756,61	
II	Mua sắm CCDC có đơn giá từ 10 Triệu đồng trở lên				600,00	600,00	1.200,00	Quỹ PTHĐSN
26	Mua sắm tài sản khác	Năm	1		600,00	600,00	1.200,00	
	TỔNG CỘNG				6.956,61	-	6.956,61	



Phụ lục 06

DANH MỤC ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ, MUA SẴM, ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2026
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: TRỤ SỞ CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 2084/QĐ-ĐHTCM ngày 20/5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được phê duyệt				Dự toán đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Dự toán sau đề nghị điều chỉnh				Nguồn vốn
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
A	CÁC HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CNTT				200,00	2.200,00				2.400,00	Quỹ PTHĐSN
IV	Đảm bảo hạ tầng trang thiết bị CNTT (phần cứng, dịch vụ bảo trì phần mềm)				-	210,00				210,00	
4.33	Máy photocopy đa chức năng công suất lớn				-	210,00	Cái	1	210,00	210,00	
V	Cơ sở dữ liệu, bản quyền, phần mềm ứng dụng, số hóa tài liệu				200,00	1.990,00				2.190,00	
5.1	Bản quyền phần mềm, bảo trì phần mềm hằng năm				200,00	1.990,00				2.190,00	
5.1.1 1	Bản quyền hệ điều hành Windows 11 Pro (Tên cũ: Bản quyền hệ điều hành vĩnh viễn cho máy tính làm việc)	License	35	5,71	200,00	1.690,00	License	540	3,50	1.890,00	
5.1.1 3	Bản quyền phần mềm chuyên ngành và bản quyền các tài khoản phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu và công tác chuyên môn				-	300,00	Gói	1	300,00	300,00	

STT	Nội dung	Dự toán được phê duyệt				Dự toán đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Dự toán sau đề nghị điều chỉnh				Nguồn vốn
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
B	Mua sắm nhỏ lẻ (Ổ cứng máy tính, RAM, chuột, bàn phím, ...), dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hạ tầng mạng và thiết bị CNTT				400,00	400,00				800,00	
2	Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống máy chủ, hạ tầng mạng, thiết bị lưu điện và thiết bị CNTT (Tên cũ: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hạ tầng mạng, thiết bị lưu điện và thiết bị CNTT)	Gói	1	400,00	400,00	400,00	Gói	1	800,00	800,00	
	Tổng cộng				600,00	2.600,00				3.200,00	



Phụ lục 07

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI PHÍ DỊCH VỤ QUẢN LÝ VẬN HÀNH, VỆ SINH, ĐIỆN NƯỚC, NHIÊN LIỆU NĂM 2026
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: TRỤ SỞ CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 2089/QĐ-ĐHTCM ngày 20/5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã phê duyệt				Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Nguồn vốn
		Đvt	Số lượng	Đơn giá	Dự toán đã phê duyệt			
1	Dịch vụ an ninh trật tự tại cơ sở Long Trường và cơ sở 27 Tân Mỹ				1.440,00	(814,00)	626,00	
	Dịch vụ an ninh trật tự tại địa điểm đào tại Huế	Tháng	12		720,00	(720,00)	-	
	Dịch vụ an ninh trật tự tại địa điểm đào tại Lâm Đồng				720,00	(94,00)	626,00	
2	Dịch vụ chăm sóc cây xanh, cung cấp cây xanh trang trí khu vực công cộng	Tháng	12	133,83	1.859,60	(534,00)	1.325,60	
3	Chi phí quản lý, vận hành dự phòng phát sinh				-	539,00	539,00	
3.1	Dịch vụ an ninh trật tự	Tháng	6	56,00		336,00	336,00	
3.2	Dịch vụ chăm sóc cây xanh, cung cấp cây xanh trang trí khu vực công cộng	Cơ sở	1	60,00		60,00	60,00	
3.3	Dịch vụ vệ sinh thường xuyên, định kỳ	Cơ sở	1	143,00		143,00	143,00	
	TỔNG CỘNG				3.299,60	(809,00)	2.490,60	



PHỤ LỤC SỐ 13

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN KINH PHÍ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2026
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: TRỤ SỞ CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 2087/QĐ-ĐHTCM ngày 20/5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán đã phê duyệt				Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh				Nguồn vốn
		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
	Đề án			-	533,48	2.327,83		-		2.861,30	Quỹ PTHĐSN
1.1	Đề án (không phải mở ngành đào tạo)				379,50					379,50	
1.1.1	Kinh phí thực hiện đề án (không phải mở ngành)	Đề án	20	15,00	300,00			20	15,00	300,00	
1.1.2	Kinh phí thẩm định đề án (không phải mở ngành đào tạo)	Hội đồng	20	3,98	79,50			20	3,98	79,50	
1.2	Đề án trọng điểm				153,98	2.327,83				2.481,80	Quỹ PTHĐSN
1.2.1	Kinh phí thực hiện đề án trọng điểm				150,00	2.300,00				2.450,00	
	Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động công tác dân quân tự vệ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing	Đề án	1	150	150,00		Đề án	1	150,00	150,00	
	Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo " Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) căn bản"					400,00	Đề án	1	400,00	400,00	
	Chuyên gia và phát triển kỹ năng mềm ứng dụng cho cộng đồng từ năm 2025					300,00	Đề án	1	300,00	300,00	
	Chương trình khoa học ứng dụng về đào tạo và chuyển giao nghiệp vụ Hải quan – Thuế – Ngoại thương					150,00	Đề án	1	150,00	150,00	
	Xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Tài chính - Marketing giai đoạn 2027-2031, tầm nhìn đến năm 2036					1.000,00	Đề án	1	1.000,00	1.000,00	

STT	Nội dung	Dự toán đã phê duyệt				Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh				Nguồn vốn
		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
	Phát triển tạp chí nghiên cứu tài chính - marketing theo định hướng bổ sung ấn phẩm trong lĩnh vực luật và công nghệ thông tin					100,00	Đề án	1	100,00	100,00	
	Giải pháp nâng cao tỷ lệ sinh viên đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing có việc làm đúng chuyên môn trong vòng 12 tháng sau tốt nghiệp					200,00	Đề án	1	200,00	200,00	
	Giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác đào tạo kết hợp 3 Nhà: Nhà nước - Nhà trường - Nhà tuyển dụng: nghiên cứu tại Trường Đại học Tài chính - Marketing					150,00	Đề án	1	150,00	150,00	
1.2.2	Kinh phí thẩm định đề án trọng điểm	Hội đồng	1	3,98	3,98	27,83	Hội đồng	8	3,98	31,80	
	Tổng cộng				533,48	2.327,83				2.861,30	



Phụ lục 01

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN THUÊ DỊCH VỤ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: PHÂN HIỆU HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 1087/QĐ-ĐHTCM ngày 20/5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Dự toán đã phê duyệt	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Nguồn vốn
1	Lê công bố và Quyết định thành lập Phân hiệu Trường Đại học Tài chính - Marketing tại thành phố Huế		1	376,17		376,17	376,17	Quỹ PTHĐSN
2	Lễ Bế giảng đợt 1	Đợt	1	79,00		79,00	79,00	Quỹ PTHĐSN
3	Lễ Bế giảng đợt 2	Đợt	1	79,00		79,00	79,00	Quỹ PTHĐSN
4	Lễ Khai khóa	Đợt	1	298,00		298,00	298,00	Quỹ PTHĐSN
5	Hội nghị công tác sinh viên đợt 1+2	Đợt	2	7,00		14,00	14,00	Quỹ PTHĐSN
6	Tổ chức đón tân sinh viên thiết kế in ấn Backdrop năm 2027	Gói	1	30,00		30,00	30,00	Quỹ PTHĐSN
7	Áo sơ mi truyền thống	Cái	1.400	0,14		189,00	189,00	Quỹ PTHĐSN
8	Áo thể dục	Cái	1.400	0,17		238,00	238,00	Quỹ PTHĐSN
9	Túi đựng hồ sơ sinh viên	Cái	2.000	0,00		7,00	7,00	Quỹ PTHĐSN
	TỔNG CỘNG				-	1.310,17	1.310,17	



Phụ lục 02

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN DỊCH VỤ, SỬA CHỮA, BẢO TRÌ NĂM 2026
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: PHÂN HIỆU HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 2084 /QĐ-ĐHTCM ngày 20 /5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung mua sắm HH, DV	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Dự toán đã phê duyệt	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Nguồn vốn
1	Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc	Năm	1			260,0	260,0	Quỹ
2	Sửa chữa hệ thống thang máy	Tháng	6	32	191,4	191,4	382,8	Quỹ
3	Sửa chữa hệ thống điều hòa không khí các cơ sở	cơ sở	1			600,0	600,0	Quỹ
4	Sửa chữa hệ thống PCCC các cơ sở của Trường	cơ sở	1			700,0	700,0	Quỹ
5	Sửa chữa thường xuyên (Nhà và vật kiến trúc khác...)	Năm	1			400,0	400,0	Quỹ
6	Dịch vụ thẩm định giá	Năm	1			364,0	364,0	Quỹ
	TỔNG CỘNG				191,40	2.515,40	2.706,80	

Phụ lục 03

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ ÁN/HẠNG MỤC XÂY DỰNG, SỬA CHỮA XÂY DỰNG NĂM 2026
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: PHÂN HIỆU HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 2084 /QĐ-ĐHTCM ngày 20 /5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án/Hạng mục	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Dự toán đã phê duyệt	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Nguồn vốn	Mã nội dung dự toán
1	Hạng mục, dự án bổ sung thực hiện năm 2026 (tại Phân hiệu Trường Đại học Tài chính - Marketing tại Thành phố Huế)				2.400	2.400	Quỹ PTHĐSN	
	Xử lý vết nứt, chống thấm, sơn tường ngoài nhà, sơn bảo vệ cửa sổ tòa nhà A thuộc Phân hiệu tại thành phố Huế	2026	2.400		2.400	2.400		
	TỔNG CỘNG		2.400	-	2.400	2.400		



Phụ lục 04

**DANH MỤC BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN MUA SẮM TÀI SẢN, HÀNG HÓA, DỤNG CỤ, VẬT TƯ THAY THẾ,
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: PHÂN HIỆU HUẾ**

(Kèm theo Quyết định số 2084 /QĐ-ĐHTCM ngày 20/5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Loại tài sản, CCDC, vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Dự toán đã phê duyet	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Nguồn vốn
II	Mua sắm tài sản, CCDC, vật tư thay thế, hàng hóa có đơn giá dưới 10 Triệu đồng.				-	230,00	230,00	Quỹ PTHĐSN
25	CCDC, vật tư thay thế khác				-	230,00	230,00	
II	Mua sắm CCDC có đơn giá từ 10 Triệu đồng trở lên				-	1.400,00	1.400,00	Quỹ PTHĐSN
26	Trang bị màn hình Led, ti vi	cơ sở	1			500	500,00	
27	Trang bị máy lạnh	cơ sở	1			900	900,00	
	TỔNG CỘNG				-	1.630,00	1.630,00	



Phụ lục 05

DANH MỤC BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN MUA SẴM VẬT RẼ MAU HỒNG, VĂN PHÒNG PHẨM NĂM 2026
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: PHÂN HIỆU HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 2084 /QĐ-ĐHTCM ngày 20/5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung mua sắm HH, DV	Dự toán đã phê duyệt	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Nguồn vốn
1	Mua văn phòng phẩm	-	70,00	70,00	
	Tổng cộng		70,00	70,00	



DANH MỤC ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ, MUA SẴM, ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2026
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: PHÂN HIỆU HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 2089/QĐ-DHTCM ngày 20/5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán đã được duyệt	Dự toán đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Dự toán sau đề nghị điều chỉnh				Nguồn vốn
				ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
A	CÁC HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CNTT	-	6.778,67				6.778,67	Quỹ PTHĐSN
I	Đảm bảo hạ tầng mạng và truyền thông	-	300,00				300,00	
1.1	Thuê bao đường truyền Internet và Wifi tại các cơ sở đào tạo thuộc Trường		300,00	Gói	1	300,00	300,00	
II	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin	-	8,57				8,57	
2.1	Phần mềm diệt virus Kaspersky cho máy tính khối văn phòng		8,57	License	10	0,857	8,57	
III	Đảm bảo hạ tầng trang thiết bị CNTT (phần cứng, dịch vụ bảo trì phần mềm)	-	5.617,10				5.617,10	
3.1	Máy tính xách tay (laptop) phục vụ công tác thi, tuyển sinh, đánh giá và kiểm định chất		30,00	Cái	1	30,00	30,000	
3.2	Máy tính làm việc		400,00	Bộ	20	20,00	400,000	
3.3	Máy tính phòng thực hành máy tính		3.150,00	Bộ	126	25,00	3.150,000	
3.4	Máy in laser trắng đen 2 mặt, in mạng		39,00	Cái	3	13,00	39,000	
3.5	Switch 48 ports		90,00	Cái	3	30,00	90,000	
3.6	Switch 8 ports		5,70	Cái	6	0,95	5,700	
3.7	Switch 24 ports		42,00	Cái	6	7,00	42,000	
3.8	Switch POE 48 ports		60,00	Cái	2	30,00	60,000	
3.9	Thiết bị Wifi		300,00	Cái	30	10,00	300,000	
3.10	Controller quản lý thiết bị Wifi		20,00	Cái	2	10,00	20,000	
3.11	Thiết bị chuyển mạch quản lý switch 48 Port		95,00	Cái	1	95,00	95,000	

STT	Nội dung	Dự toán đã được duyệt	Dự toán đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Dự toán sau đề nghị điều chỉnh				Nguồn vốn
				ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
3.12	Thiết bị cân bằng tải cổng quang		270,00	Cái	3	90,00	270,000	
3.13	Thiết bị cân bằng tải cổng RJ45		35,00	Cái	1	35,00	35,000	
3.14	Ổ cứng SSD 512 GB		215,00	Ổ	50	4,30	215,000	
3.15	Ổ cứng SSD 2TB SATA 3, 2.5 inch phục vụ lưu trữ dữ liệu		30,00	Ổ	2	15,00	30,000	
3.16	Chuột máy tính		25,20	Con	126	0,20	25,200	
3.17	Bàn phím máy tính		25,20	Cái	126	0,20	25,200	
3.18	Camera phòng họp trực tuyến		30,00	Bộ	1	30,00	30,000	
3.19	Thẻ RFID phục vụ hoạt động thư viện		240,00	Cái	2000	0,12	240,000	
3.20	Cổng an ninh thư viện 2 cánh 1 lối đi, công		400,00	Bộ	1	400,00	400,000	
3.21	Trạm lập trình/Trạm lưu thông sử dụng công		60,00	Bộ	1	60,00	60,000	
3.22	Máy quét mã vạch		50,00	Bộ	1	50,00	50,000	
3.23	Máy in hóa đơn		5,00	Cái	1	5,00	5,000	
IV	Cơ sở dữ liệu, bản quyền, phần mềm ứng dụng, số hóa tài liệu	-	853,00				853,00	
4.1	Chỉnh lý và số hóa tài liệu		200	Gói	1	200	200	
4.2	Bản quyền hệ điều hành Windows 11 Pro		511	License	146	3,5	511	
4.3	Bản quyền phần mềm phục vụ hoạt động đào		100	Gói	1	100	100	
4.4	Công cụ AI phục vụ công tác chuyên môn		42	License	3	14	42	
B	Mua sắm nhỏ lẻ (Ổ cứng máy tính, RAM, chuột, bàn phím, ...), dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hạ tầng mạng và thiết bị	-	300,00				300,00	
1	Mua sắm ổ cứng máy tính, RAM, chuột, bàn phím, dây cáp mạng, đầu bấm mạng, Pin CMOS, kiểm bấm mạng máy kiểm tra cáp mạng, đầu ghi DVD, keo xit, hộp đựng ổ cứng,		200,00	Gói	1	200,00	200,00	
2	Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hạ tầng mạng, thiết bị lưu điện và thiết bị CNTT		100,00	Gói	1	100,00	100,00	
	Tổng cộng	-	7.078,67				7.078,67	



Phụ lục 07

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI PHÍ DỊCH VỤ QUẢN LÝ VẬN HÀNH, VỆ SINH, ĐIỆN NƯỚC, NHIÊN LIỆU NĂM 2026

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: PHÂN HIỆU HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 2084/QĐ-ĐHTCM ngày 20/5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã phê duyệt				Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Nguồn vốn
		Đvt	Số lượng	Đơn giá	Dự toán đã phê duyệt			
1	Dịch vụ vệ sinh thường xuyên và định kỳ	Cơ sở	1			457,00	457,00	Quỹ PTHĐSN
2	Dịch vụ an ninh trật tự	Tháng	6	120,00	720,00	185,00	905,00	Quỹ PTHĐSN
3	Dịch vụ chăm sóc cây xanh, cung cấp cây xanh trang trí khu vực công cộng	Cơ sở	1	-		186,00	186,00	Quỹ PTHĐSN
	TỔNG CỘNG				720,00	828,00	1.548,00	



Phụ lục 01

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN THUÊ DỊCH VỤ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số ~~2084~~ /QĐ-DHTCM ngày 20/5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Dự toán đã phê duyệt	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Nguồn vốn
1	Lễ công bố và Quyết định thành lập Phân hiệu Trường Đại học Tài chính - Marketing tại tỉnh Quảng	Sự kiện	1	313,40		313,40	313,40	Quỹ PTHĐSN
2	Lễ Bế giảng đợt 1	Đợt	1	140,00		140,00	140,00	Quỹ PTHĐSN
3	Lễ Bế giảng đợt 2	Đợt	1	140,00		140,00	140,00	Quỹ PTHĐSN
4	Lễ Khai khóa	Đợt	1	324,00		324,00	324,00	Quỹ PTHĐSN
5	Hội nghị công tác sinh viên đợt 1+2	Đợt	2	7,00		14,00	14,00	Quỹ PTHĐSN
6	Tổ chức đón tân sinh viên thiết kế in ấn Backdrop năm 2027	Gói	1	30,00		30,00	30,00	Quỹ PTHĐSN
7	Áo sơ mi truyền thống	Cái	1.000	0,14		135,00	135,00	Quỹ PTHĐSN
8	Áo thể dục	Cái	1.000	0,17		170,00	170,00	Quỹ PTHĐSN
	TỔNG CỘNG					1.266,40	1.266,40	



Phụ lục 02

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN DỊCH VỤ, SỬA CHỮA, BẢO TRÌ NĂM 2026
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 2084/QĐ-ĐHTCM ngày 20/5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung mua sắm HH, DV	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Dự toán đã phê duyệt	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Nguồn vốn
I	Thuê dịch vụ và sửa chữa tài sản khác					1.043	1.043	Quỹ PTHĐSN
1	Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc	cơ sở				23,00	23,00	
2	Chi thông tin tuyên truyền, liên lạc quảng cáo, tờ rơi (bao gồm PCCC, an toàn lao động)	cơ sở				70,00	70,00	
3	Sửa chữa hệ thống điều hòa không khí các cơ sở	cơ sở	1	100		100,00	100,00	
4	Sửa chữa hệ thống PCCC các cơ sở của Trường	cơ sở	1	100		100,00	100,00	
5	Sửa chữa hệ thống máy móc, thiết bị văn phòng khác	cơ sở	1	290		290,00	290,00	
6	Sửa chữa thường xuyên (Nhà và vật kiến trúc khác...)	cơ sở	1			300,00	300,00	
7	Thay thế logo bảng hiệu	cơ sở	1			100	100,00	
8	Dịch vụ đo đạc hiện trạng vị trí, áp ranh, chỉnh lý bản đồ	cơ sở	1	60		60	60,00	
	TỔNG CỘNG				-	1.043,00	1.043,00	

DANH MỤC ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ, MUA SẴM, ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2026
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 2064 /QĐ-DHTCM ngày 20 /5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Dự toán đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Dự toán sau đề nghị điều chỉnh				Nguồn vốn
				ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
A	CÁC HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CNTT	-	3.868,57				3.868,57	Quỹ PTHĐSN
I	Đảm bảo hạ tầng mạng và truyền thông	-	300,00				300,00	
1.1	Thuê bao đường truyền Internet và Wifi tại các cơ sở đào tạo thuộc Trường		300,00	Gói	1	300,00	300,00	
II	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin	-	8,57				8,57	
2.1	Phần mềm diệt virus Kaspersky cho máy tính khối văn phòng		8,57	License	10	0,857	8,57	
III	Đảm bảo hạ tầng trang thiết bị CNTT (phần cứng, dịch vụ bảo trì phần mềm)	-	2.018,00				2.018,00	
3.1	Switch 48 ports		120,00	Cái	4	30,00	120,00	
3.2	Switch 8 ports		9,00	Cái	4	2,25	9,00	
3.3	Switch 24 ports		28,00	Cái	4	7,00	28,00	
3.4	Switch POE 48 ports		26,00	Cái	2	13,00	26,00	
3.5	Module quang 10GB		20,00	Cái	10	2,00	20,00	
3.6	Thiết bị Wifi		500,00	Cái	50	10,00	500,00	
3.7	Controller quản lý thiết bị Wifi		20,00	Cái	2	10,00	20,00	
3.8	Thiết bị chuyển mạch quản lý switch		180,00	Cái	2	90,00	180,00	
3.10	Thiết bị cân bằng tải cổng quang		90,00	Cái	1	90,00	90,00	
3.11	Thiết bị cân bằng tải cổng RJ45		35,00	Cái	1	35,00	35,00	
3.12	Ổ cứng SSD 4TB Sata 3, 2.5 Inch phục vụ lưu trữ dữ liệu		30,00	Ổ	2	15,00	30,00	
3.13	Ổ cứng SSD phục vụ thay thế các phòng thực hành máy tính và các đơn vị		90,00	Ổ	30	3,00	90,00	

STT	Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Dự toán đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Dự toán sau đề nghị điều chỉnh				Nguồn vốn
				ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
3.14	RAM máy tính phục vụ nâng cấp, thay thế các phòng thực hành máy tính và		75,00	Thanh	30	2,50	75,00	
3.15	Chuột máy tính		20,00	Con	100	0,20	20,00	
3.16	Bàn phím máy tính		20,00	Cái	100	0,20	20,00	
3.17	Thẻ RFID phục vụ hoạt động thư viện		240,00	Cái	2000	0,12	240,00	
3.18	Cổng an ninh thư viện 2 cánh 1 lối đi, công nghệ RFID		400,00	Bộ	1	400,00	400,00	
3.19	Trạm lập trình/Trạm lưu thông sử dụng công nghệ RFID		60,00	Bộ	1	60,00	60,00	
3.20	Máy quét mã vạch		50,00	Bộ	1	50,00	50,00	
3.21	Máy in hóa đơn		5,00	Cái	1	5,00	5,00	
IV	Cơ sở dữ liệu, bản quyền, phần mềm ứng dụng, số hóa tài liệu	-	1.042,00				1.042,00	
4.1	Công cụ AI phục vụ công tác chuyên		42,00	License	3	14,00	42,00	
4.2	Chỉnh lý và số hóa tài liệu		1.000,00	Gói	1	1000,00	1.000,00	
4.3	Đầu tư phần mềm quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ cho Phân hiệu Quảng Ngãi và Phân hiệu Huế liên thông và đồng bộ với hệ thống phần mềm UIS		500,00	Gói	1	500,00	500,00	
B	Mua sắm nhỏ lẻ (Ổ cứng máy tính, RAM, chuột, bàn phím, ...), dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hạ tầng mạng và thiết bị CNTT	-	300,00				300,00	
1	Mua sắm ổ cứng máy tính, RAM, chuột, bàn phím, dây cáp mạng, đầu bấm mạng, Pin CMOS, kiểm bấm mạng máy kiểm tra cáp mạng, đầu ghi DVD, keo xịt, hộp đựng ổ cứng, băng nhãn,...		200,00	Gói	1	200,00	200,00	

STT	Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Dự toán đề nghị điều chỉnh tăng/giảm	Dự toán sau đề nghị điều chỉnh				Nguồn vốn
				ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
2	Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hạ tầng mạng, thiết bị lưu điện và thiết bị		100,00	Gói	1	100,00	100,00	
	Tổng cộng	-	4.168,57				4.168,57	





Phụ lục 07

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI PHÍ DỊCH VỤ QUẢN LÝ VẬN HÀNH, VỆ SINH, ĐIỆN NƯỚC, NHIÊN LIỆU NĂM

2026

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG DỰ TOÁN: PHÂN HIỆU QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTCM ngày /5/2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã phê duyệt				Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Nguồn vốn
		Đvt	Số lượng	Đơn giá	Dự toán đã phê duyệt			
1	Dịch vụ an ninh trật tự	Tháng	6	84,00		504,00	504,00	Quỹ PTHĐSN
2	Dịch vụ chăm sóc cây xanh, cung cấp cây xanh trang trí khu vực công cộng	Cơ sở	1	126,00		126,00	126,00	Quỹ PTHĐSN
3	Dịch vụ vệ sinh thường xuyên, định kỳ tại các địa điểm đào tạo	Cơ sở	1	286,00		286,00	286,00	Quỹ PTHĐSN
	TỔNG CỘNG				-	916,00	916,00	